|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TRƯỜNG TH&THCS NGUYỄN VĂN HIỂN  Họ và tên HS:……………………………….....  Lớp:……..SBD:……….. | | **KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ**  **HỌC KÌ I- NĂM HỌC 2022 - 2023**  TUẦN KT:12 NGÀY KT……..  MÔN: CÔNG NGHỆ – LỚP 7  THỜI GIAN: 45 phút *(không tính thời gian phát đề)* |
| **ĐIỂM**  *( Viết bằng số và bằng chữ)* | **Số tờ** | **Nhận xét của giáo viên** |
|  |  |

**I. Trắc nghiệm: (7,0 điểm) Hãy chọn phương án đúng mà em cho là đúng nhất trong các câu sau ghi vào khung bài làm**

**Câu 1** **Nghiên cứu giống cây trồng thuộc nghề nào?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Nhà trồng trọt. | B. Nhà nuôi cấy mô. |
| C. Nhà bệnh học thực vật. | D. Kĩ thuật viên lâm nghiệp. |

**Câu 2**. **Cây trồng nào sau đây thuộc nhóm cây lương thực**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Cây lúa, ngô. | B. Cây cà rốt, cá chua. |
| C. Cây xoài, ổi, mít. | D. Cây mồng tơi |

**Câu 3**. **Cây trồng nào sau đây thuộc nhóm cây lấy củ**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Cây lúa, cây ngô. | B. Cây cà rốt, đậu phộng. |
| C. Cây xoài, cây nhãn. | D. Cây mồng tơi, cây ngò rí. |

**Câu 4. Nhà bệnh học thực vật**

|  |  |
| --- | --- |
| B. Làm việc liên quan đến nhân giống cây trồng. | A. Làm việc liên quan đến cây trồng. |
| C. Làm việc liên quan đến bảo vệ cây trồng. | D. Làm việc liên quan đến cây rừng. |

**Câu 5**. **Có mấy phương thức trồng trọt phổ biến?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. 1 | B. 2 |
| C. 3 | D. 4 |

**Câu 6**. **Xen canh là gì?**

A. Là phương thức canh tác chỉ trồng một loại cây duy nhất.

B. Là hình thức canh tác hai hay nhiều loại cây trên cùng diện tích, cùng lúc hoặc cách 1 khoảng thời gian không dài.

C. Là phương thức gieo trồng luân phiên các loại cây trồng khác nhau trên cùng một diện tích.

D. Là tăng số vụ gieo trồng trên một diện tích đất trồng trong một năm.

**Câu 7. Quy trình trồng trọt có mấy giai đoạn?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. 5 | B. 4 |
| C. 3 | D. 6 |

**Câu 8**. **Chuẩn bị đất trồng theo trình tự các bước nào sau đây?**

**Xem thêm tại Website VnTeach.Com https://www.vnteach.com**

(1)Xác định diện tích đất trồng (2) Vệ sinh đất trồng (3) Làm đất và bảo vệ đất (4) Làm cỏ, vun xới

|  |  |
| --- | --- |
| A. (1), (2), (3) | B. ( 1), ( 3), ( 4) |
| C. ( 1), ( 2), ( 3), ( 4) | D. ( 2), ( 3), ( 4 ) |

**Câu 9**. **Bón phân căn cứ vào?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Loại đất, loại cây trồng. | B. Loại đất, giai đoạn phát triển của cây. |
| C. Khí hậu, môi trường. | D. Loại cây trồng, khí hậu. |

**Câu 10.** **Thu hoạch cam phù hợp với phương pháp nào?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Hái. | B. Nhổ. |
| C. Cắt. | D. Đào. |

**Câu 11**. **Mục đích của chăm sóc cây trồng là**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Nuôi dưỡng, bảo vệ, phòng trừ yếu tố gây hại. | B. Nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ. |
| C. Bảo vệ, nuôi dưỡng, chọn giống. | D. Chọn giống, làm đất, bảo vệ. |

**Câu 12**. **Chăm sóc cây trồng gồm công việc gì?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Diệt cỏ dại, tỉa dặm cây. | B. Diệt cỏ dại, phòng bệnh, diệt cỏ dại. |
| C. Tỉa, dăm, phòng bệnh hại. | D. Tỉa, dăm cây, diệt cỏ dại, phòng trừ sâu bệnh. |

**Câu 13**. **Có cách gieo trồng nào?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Gieo vãi, tỉa cây, gieo hốc. | B. Gieo vãi, gieo theo hàng, gieo theo hốc. |
| C. Chọn giống, gieo vãi, gieo hốc | D. Chăm sóc, bảo vệ, gieo theo hàng. |

**Câu 14. Cắt cành giâm thành từng đoạn có độ dài khoảng bao nhiêu?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. 10 đến 20 cm. | B. 15 đến 30 cm. |
| C. 15 đến 20 cm. | D. 10 đến 25 cm. |

**II. Tự luận. ( 3,0 điểm)**

**Câu 1. ( 1,0 điểm).** Khi chăm sóc cây trồng cần áp dụng những biện pháp nào để đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường?

**Câu 2. ( 1,0 điểm).** Trình bày quy trình chuẩn bị hạt giống?

**Câu 3.( 1,0 điểm).** Hãy cho biết vì sao đoạn cành giâm nên cắt vát và tỉa bớt lá?

**-Hết-**

**BÀI LÀM.**

**I, Trắc nghiệm: (7,0 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** |
| **Đáp án** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**II. Tự luận: ( 3,0 điểm)**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG TH&THCS NGUYỄN VĂN HIỂN** | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ**  HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2022-2023  MÔN: CÔNG NGHỆ – LỚP 7 |

**I. TRẮC NGHIỆM:** (7.0 điểm)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** |
| **Đáp án** | **B** | **A** | **B** | **C** | **D** | **B** | **A** | **A** | **B** | **C** | **A** | **D** | **B** | **C** |

**II. TỰ LUẬN:** (3.0 điểm)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Biểu điểm** |
| Câu 1 | - Hạn chế dùng thuốc hóa học;  - Tạo rãnh thoát nước và tránh dộng nước thối cây;  - Cần đeo khẩu trang, bao tay.. khi tiếp xúc với phân bón, thuốc hóa học;  - Cần xử lí rác thải đúng quy định. | **1.0 điểm**  0,25 đ  0,25đ  0,25 đ  0,25 đ |
| Câu 2 | Quy trình chuẩn bị hạt giống:  - Bước 1: Lựa chọn giống để gieo trồng  - Bước 2: Xử lí giống trước khi gieo trồng  - Bước 3: Kiểm tra số lượng hạt giống/ cây con | **1.0 điểm**  0.5 đ  0,5 đ  0,5 đ |
| Câu 3 | Cắt vát: để tạo bề mặt tiếp xúc đát cao, tăng khả năng hút nước  Tỉa bớt lá: để làm giảm thoát hơi nước nhằm tập trung nước nuôi các tế bào của cành. | **1.0 điểm**  0,5 đ  0,5 đ |